

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC - HỢP TÁC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THAM GIA BỒI DƯỠNG
CHƯƠNG TRÌNH CỦA CAO ĐẲNG CITY OF GLASGOW**

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên môn	Tiếng anh		Ghi chú
1. LỚP 1: NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN							
1	Hồ Ngọc Chi	1978	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B1		NHÓM TRƯỞNG
2	Nguyễn Sanh Cường	1969	Đại học	Tin học	A2		
3	Nguyễn Văn Danh	1983	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B1		
4	Đặng Ngọc Đoàn	1977	Đại học	Công nghệ thông tin	B		
5	Nguyễn Văn Đôn	1974	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B1		
6	Huỳnh Quốc Dũng	1974	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B1		
7	Nguyễn Văn Giang	1967	Thạc sĩ	Tin học	B2		
8	Nguyễn Thị Thu Hồng	1983	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cử nhân		
9	Trần Việt Khánh	1979	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Cử nhân		THÔNG DỊCH
10	Nguyễn Văn Minh	1971	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	TOEFL ITP 450		
11	Nguyễn Cao Phong	1982	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	TOEFL ITP 450		
12	Lê Quý Hưng Quốc	1978	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B		
13	Ng Ng Hoàng Ngọc Quyên	1980	Đại học	Công nghệ thông tin	B		
14	Lê Hồng Thái	1982	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Toeic 455		
15	Nguyễn Thị Khánh Thu	1977	Đại học	Công nghệ thông tin	B		
16	Mai Chiêm Tuấn	1975	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B		

17	Nguyễn Ngọc Tuyên	1988	Thạc sĩ	Hệ thống Thông tin	B1		
18	Đỗ Tuấn Việt	1977	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	B1		
19	Dương Ngọc Vọng	1975	Đại học	Công nghệ thông tin	B1		
20	Trần Vĩnh Xuyên	1981	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B1		
21	Đỗ Thị Hải Yến	1979	Đại học	Hệ Thống Thông Tin	B		
22	Bùi Văn Dũng	1975	Đại học	Tin học	B		
23	Đặng Ngọc Đoàn	1977	Đại học	Công nghệ thông tin	B		
24	Vũ Thị Thái Linh	1982	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cử nhân		
25	Nguyễn Ngọc Trang	1966	Tiến sĩ	Khoa học giáo dục	Cử nhân		THÔNG DỊCH
26	Huỳnh Thị Mai	1978	Thạc sĩ	QLGD	B1		
27	Huỳnh Thị Minh Ly	1979	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	B1		
28	Nguyễn Hữu Thiện	1985	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	B1		
29	Trương Hữu Lộc	1980	Đại học	Công nghệ thông tin	B		

1. LỚP 1: NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ VÀ NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

	NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ						
1	Đinh Văn Đệ	1974	Tiến sĩ	Cơ khí chế tạo máy	Cử nhân		NHÓM TRƯỞNG
2	Chung Trần Thế Vinh	1981	NCS	Cơ khí chế tạo máy	Cử nhân		
3	Trần Đình Khải	1968	NCS	Cơ khí chế tạo máy	B1		
4	Vũ Quang Khải	1971	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
5	Vũ Đức Pháp	1978	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
6	Bùi Anh Tuấn	1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	TOEIC		THÔNG DỊCH
7	Dương Minh Chung	1976	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
8	Đỗ Thị Phương Khanh	1975	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Cử nhân		
9	Trương Thị Phương Hồng	1975	Cao học	Cơ khí chế tạo máy	B		

10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1983	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
11	Nguyễn Duy Hải	1984	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
12	Trần Minh Thông	1987	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
13	Dương Thị Hồng	1989	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
14	Nguyễn Thanh Giang	1977	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
15	Nguyễn Hồng Phúc	1989	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	B1		
16	Võ Hoài Sơn	1990	Cao học	Kỹ thuật cơ khí	TOEIC		
17	Võ Thị Xuân Chinh	1974	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo máy	B1		
18	Hồ Văn Sĩ	1975	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo máy	Cử nhân		
NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP							
18	Châu Văn Bảo	1974	Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Cử nhân Anh Văn		NHÓM TRƯỞNG
19	Lâm Viết Dũng	1976	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện - Điện tử	Cử nhân Anh Văn		
20	Ngô Hoàng Anh	1976	Thạc sĩ	Thiết bị, mạng và cung cấp điện	Chứng chỉ B		
21	Trần Nam Anh	1989	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện	B1		
22	Vũ Hạnh Chiêu	1982	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Đại học Ngữ văn Anh		
23	Nguyễn Minh Đức Cường	1985	Thạc sĩ	Kỹ Thuật Điện	Tương đương B1		
24	Tạ Minh Cường	1965	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Tương đương B1		
25	Võ Cường	1966	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ - Điện tử	B1		
26	Phan Thanh Hoàng	1979	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	B1		
27	Nguyễn Thùy Linh	1986	Thạc sĩ	Điện công nghiệp	Tương đương B1		
28	Huỳnh Ngọc Mai	1972	Thạc sĩ	Tự động hóa	B		
29	Trần Giang Nam	1985	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử	B1		

30	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	1983	Thạc sĩ	Điện công nghiệp	Tương đương B1		
31	Nguyễn Anh Tăng	1967	Thạc sĩ	Điện công nghiệp	TOEIC 625		THÔNG DỊCH
32	Quách Minh Thử	1979	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Tương đương B1		
33	Trần Nguyên Bảo Trân	1977	Thạc sĩ	Điều khiển học kỹ thuật	TOEIC 605		
34	Cao Văn Tuấn	1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	B1		
35	Nguyễn Văn Yên	1973	Thạc sĩ	Mạng thiết bị và nhà máy điện	Trình độ C		

3. LỚP 3: TIẾNG ANH

1	Nguyễn Thành Nam	1979	Tiến sĩ	Lý thuyết số	TOEIC 820		NHÓM TRƯỞNG
2	Nguyễn Thị Nhuận	1979	Cử nhân	Ngữ văn Anh	X		
3	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	1971	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng	X		
4	Nguyễn Thị Thu Tâm	1976	Đại học	Sư Phạm Anh	X		
5	Nguyễn Thị Bảo Trân	1978	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh	X		
6	Nguyễn Thị Thanh Tú	1978	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh _ PP giảng dạy Tiếng Anh	X		
7	Nguyễn Thiện Bình	1987	Cử Nhân	Giảng dạy Tiếng Anh	X		
8	Lâm Thị Phương Thảo	1997	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	X		
9	Phạm Thị Thu Hiền	1986	Thạc sĩ	Văn học Anh	X		
10	Võ Thị Hồng Lan	1974	Cử nhân	Sư phạm Anh	X		
11	Vương Thanh Thủy	1972	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh	X		
12	Trần Thanh Trúc	1990	Thạc sĩ	LL&PP giảng dạy Tiếng Anh	X		THÔNG DỊCH

13	Nguyễn Thị Thu Hà	1982	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh	X		
14	Trịnh Thị Cẩm Thúy	1983	Đại học	Ngôn ngữ Anh	X		
15	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1992	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	X		
16	Lê Ngọc Tú Quỳnh	1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	X		
17	Thái Vương Nhi	1996	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	X		
18	Phạm Xuân Lan	1987	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	X		
19	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	1996	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	X		
20	Trịnh Thái Cường	1989	Đại học	Ngôn ngữ Anh	X		
21	Nguyễn Phan Hoàng Hạc	1997	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	X		
22	Trần Thúy Quyên	1987	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	X		
23	Nguyễn Ngọc Trang	1966	Cử nhân	Tiếng Anh	X		

BÊN NƯỚC NGOÀI


Carla Gethin
 CITY OF GLASGOW COLLEGE
 RIVERSIDE CAMPUS
 21 THISTLE STREET
 GLASGOW G5 9XB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 09 năm 2021.

BÊN VIỆT NAM

Phạm Hữu Lộc

